

Số: /STNMT-MT

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở đầu tư xây dựng xưởng cơ khí, hoán cải, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành ô tô và trưng bày sản phẩm

Kính gửi: Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư và xây dựng Phú Lộc
(Lô M4 và M6, Cụm công nghiệp địa phương số 2,
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 187/CV-PL ngày 18/7/2024 của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư và xây dựng Phú Lộc về việc cấp Giấy phép môi trường của cơ sở đầu tư xây dựng và xưởng cơ khí, hoán cải, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành ô tô và trưng bày sản phẩm và hồ sơ kèm theo nộp tại trung tâm dịch vụ hành chính công ngày 22/7/2024; trên cơ sở kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 199/QĐ-STNMT ngày 25/7/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tiến hành kiểm tra thực tế và họp ngày 06/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm tra

1.1. Các nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung Báo cáo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ bản theo mẫu Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

1.2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

* Chương I

- Tại trang 2 có nêu: "*Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở xây dựng xưởng cơ khí, hoán cải, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và trưng bày sản phẩm*", đề nghị sửa thành: "*Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng xưởng cơ khí, hoán cải, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và trưng bày sản phẩm*".

- Tại Công văn số 1189/VP-KT ngày 15/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến dự án Xưởng cơ khí, hoán cải, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành ô tô và trưng bày sản phẩm tại Cụm công nghiệp địa phương số 2, trong đó nêu: "*Sở Xây dựng phối hợp với UBND*

huyện Cao Lộc tiếp tục giám sát Nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng và thi công xây dựng tuyến hàng rào đúng theo thiết kế được phê duyệt. UBND huyện Cao Lộc tiếp tục rà soát, xem xét xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) trong trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng và thực hiện xây dựng hàng rào không đảm bảo theo giấy phép xây dựng (theo Công văn hướng dẫn số 2141/SXD-QLXD ngày 24/10/2023 của Sở Xây dựng)". Đối với các hạng mục công trình của cơ sở, đề nghị làm rõ có phải làm điều chỉnh giấy phép xây dựng không? Công ty đã thực hiện chưa?

- Trang 9 bảng 3 Khối lượng nguyên, nhiên vật liệu giai đoạn vận hành, đề nghị làm rõ khối lượng này là dùng trong bao lâu, nửa năm hay 1 năm.

- Trang 11 phần Nhu cầu sử dụng nước xem lại phần tiêu chuẩn cấp nước sử dụng cho nhân viên 20 l/ng-ngđ. So với TCXDVN 33:2006 là 80-150 l/ng-ngđ.

*** Chương II**

- Tại trang 14 có nêu: "*Quyết định 748/QĐ-TTg năm 2020 Thủ tướng phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*"; đề nghị cập nhật Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 phê duyệt quy hoạch tỉnh Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Tại trang 14 có nêu: "*Đối với nước thải sinh hoạt và nước thải từ quá trình rửa xe thực hiện thu gom xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT*"; việc đối chiếu chất lượng nước thải từ quá trình rửa xe với QCVN 14:2008/BTNMT là chưa đúng. Đề nghị xem lại, chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý tập trung phải đánh giá đối chiếu với QCVN 40:2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Trang 15 mục 2.1 Đánh giá đáp ứng về mặt thu gom nước thải (nếu tính toán lại nước thải sinh hoạt của công nhân với mức 80 l/ng-ngđ theo TCXDVN 33:2006 thì tổng lượng nước thải của dự án là 33,4 m³/ngày đêm là lớn hơn công suất bể xử lý).

*** Chương III**

- Bổ sung hệ thống hố lắng, cửa thăm, kiểm tra nguồn nước thải; nước mưa tại cửa xả trước khi đầu nối vào hệ thống chung của khu vực theo hồ sơ thiết kế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Bổ sung nêu rõ số lượng vị trí xả nước mưa; miêu tả rõ vị trí xả nước mưa có thể quan sát được.

- Mục 1.2. Thu gom, thoát nước thải (trang 17): Đề nghị bổ sung thu gom, thoát nước thải đối với nước rửa xe và nước thải nhà bếp.

- Tại mục 1.3 Xử lý nước thải (trang 18): Đề nước thải nhà bếp chung vào mục nước thải sinh hoạt, tuy nhiên, tại mục 2.1 (trang 15), có nêu: "*Nước thải*

sinh hoạt, nước thải rửa xe và nước thải nhà bếp được thu gom và xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của công ty với công suất 30 m³/ngày đêm cam kết xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường"; tại trang 19, có nêu: "Nước thải từ quá trình rửa xe, nước thải từ quá trình vệ sinh sàn nhà xưởng". Tại trang 19 có nêu: "Hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở được xây dựng để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải rửa xe". "Chủ cơ sở dự kiến sẽ xây dựng trạm xử lý nước thải với công suất 30m³/ngày.đêm để đảm bảo xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải từ quá trình rửa xe của cơ sở.....Do tính chất của nguồn nước thải là sinh hoạt và nước thải từ quá trình rửa xe có nhiễm dầu mỡ,... ". Đề nghị xác định rõ nguồn phát sinh nước thải cho thống nhất; xác định rõ những nguồn nước thải nào được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung và phải thống nhất trong nội dung báo cáo.

- Tại trang 19 có nêu: "Hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở được xây dựng để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải rửa xe. Nước thải sau khi được xử lý lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B; sau hệ thống xử lý nước thải thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực". Đề nghị xem lại, chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý tập trung phải đánh giá đối chiếu với QCVN 40:2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Hình 4, sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý nước thải (trang 20), thể hiện 3 nguồn: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh; Nước thải từ khu nhà bếp đã qua bể tách mỡ; Nước thải từ quá trình rửa xe. Đề nghị rà soát lại, thống nhất các nguồn phát sinh nước thải và các nguồn nước thải đưa về hệ thống xử lý tập trung; tên gọi các nguồn thải thống nhất trong toàn báo cáo.

- Tại trang 20 nêu: "Nước thải sau xử lý đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải đưa vào hệ thống thoát nước chung của thành phố"; trang 24 nêu: "Nước trong sau khi khử trùng đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B được chảy ra ngoài cống thoát nước của khu vực qua 1 điểm xả", "Đối với nước thải của cơ sở đảm bảo xử lý đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi xả ra môi trường". Đề nghị xem lại quy chuẩn đánh giá đảm bảo phù hợp; xem lại nội dung "đưa vào hệ thống thoát nước chung của thành phố" đã đúng chưa?

- Tại trang 26 có nêu: "cấp nhiệt trực tiếp bởi đốt cháy dầu diesel hoặc xăng, hoặc nhiệt từ thiết bị điện". Tuy nhiên tại Bảng 3 khối lượng nguyên, nhiên vật liệu giai đoạn vận hành (trang 11) không thấy nêu nguyên nhiên liệu là: dầu diesel hoặc xăng. Đề nghị xác định rõ có sử dụng nguyên nhiên liệu là: dầu diesel hoặc xăng không? khối lượng sử dụng thế nào?

- Bổ sung trình bày về công nghệ xử lý khí thải.

- Trang 28, chất thải rắn sản xuất (đề nghị sửa tên thành chất thải rắn công nghiệp thông thường): Báo cáo nêu bố trí 10 thùng nhựa 100 lít, nhưng thực tế không thấy có; bổ sung nêu rõ về vị trí, diện tích khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Tại trang 29, mục chủng loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, nhưng nội dung nêu không phải là chất thải sinh hoạt, đề nghị xem lại

thống nhất giữa tiêu đề mục và nội dung. Đề nghị chuyển tên gọi chất thải sản xuất thành chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Trang 29 nêu bố trí 10 thùng 240l chứa chất thải nguy hại, tuy nhiên số lượng thùng thực tế ít hơn 10 thùng, đề nghị xem lại.

- Kho dầu thải đề nghị để tên là kho chất thải nguy hại; mã chất thải nguy hại đề nghị cập nhật theo quy định hiện hành.

* **Chương IV**

- Nội dung cấp phép đối với nước thải:

+ Nguồn nước thải: Đề nghị rà soát thống nhất nguồn nước thải phát sinh trong toàn bộ báo cáo; thống nhất nguồn phát sinh với sơ đồ thu gom, xử lý nước thải.

+ Tại mục 1.2 (trang 37) nêu dòng nước thải: "*Nước thải sinh hoạt qua bể tự hoại 3 ngăn và nước rửa xe, nhà bếp qua bể tách dầu mỡ được xử lý sơ bộ sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở*". Đề nghị xem lại, nêu rõ số lượng dòng nước thải đề nghị cấp phép là dòng nước thải sau xử lý xả ra môi trường tiếp nhận.

+ Các chất ô nhiễm và giá trị các chất ô nhiễm: Đề nghị xem lại quy chuẩn kỹ thuật môi trường đảm bảo phù hợp với nguồn nước thải phát sinh.

+ Vị trí xả thải: Xác định lại vị trí xả thải nước thải trong thực tế phù hợp với nội dung trong báo cáo; đề nghị bổ sung hệ tọa độ; bổ sung biển báo, tên địa giới hành chính.

+ Bổ sung nội dung về chế độ xả thải (*ghi rõ xả nước thải là liên tục (24 giờ) hay gián đoạn; chu kỳ xả, thời gian xả trong một chu kỳ, xả theo mùa vụ sản xuất hay theo các thời điểm trong ngày*).

- Xem xét lại phân tính toán khối lượng nước thải và quy chuẩn áp dụng.

- Mục 1.1. (tại trang 38, 39):

+ Đối với sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải: Rà soát lại nguồn phát sinh nước thải thống nhất trong toàn báo cáo.

+ Phần nội dung trình bày về các nguồn nước thải không khớp với sơ đồ mạng lưới thu gom (Sơ đồ nêu nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh, nước thải rửa xe, nhưng phần nội dung trình bày về nước mưa, nước thải nhà vệ sinh, nước thải nhà bếp, nước rửa xe); đồng thời xem có nước từ quá trình vệ sinh sàn nhà xưởng như nêu ở chương III không?

+ Tiêu đề về nước thải (mục 1.1), nhưng trong nội dung lại có nêu về nước mưa, đề nghị xem lại.

- Mục 1.2 Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

+ Xác định lại nguồn phát sinh nước thải trong sơ đồ quy trình công nghệ; bổ sung quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ "Nước thải sinh hoạt sau xử lý đảm bảo các chỉ tiêu phân tích đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT", đề nghị xác định lại quy chuẩn so sánh đảm bảo phù hợp với nguồn thải phát sinh.

- Nội dung cấp phép đối với khí thải:

+ Nguồn phát sinh nêu: "*Khí thải và dung môi hữu cơ phát sinh từ quá trình sơn*"; đề nghị xác định rõ có mấy nguồn khí thải, đó là những nguồn nào.

+ Dòng khí thải nêu: "*Khí thải tại phòng phun sơn được thu gom đưa về ống thu khí bởi quạt hút, khí sau đó được đưa qua lớp lọc bụi và 3 lớp than hoạt tính. Khí thải thoát ra môi trường đảm bảo quy chuẩn cho phép theo QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp*", nội dung trình bày chưa rõ sau xử lý có mấy dòng khí thải ra môi trường; đề nghị xem lại trình bày rõ số lượng dòng khí thải đề nghị cấp phép (là dòng khí thải sau xử lý được xả ra môi trường).

+ Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm: Lấy theo tiêu chuẩn so sánh Cột B QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; tuy nhiên tại Bảng 10 Các chất ô nhiễm và giới hạn của các chất ô nhiễm có liệt kê 03 thông số hữu cơ; đề nghị xem lại cho thống nhất. Bổ sung giá trị hệ số Kp, Kv.

+ Bỏ nội dung: Nguồn tiếp nhận (mẫu quy định không có nội dung này).

+ Tóm tắt quy trình công nghệ (trang 42): Bổ sung nêu rõ công nghệ xử lý khí thải; đề nghị xem lại quy chuẩn so sánh thống nhất với Bảng các thông số ô nhiễm.

+ Hóa chất sử dụng (trang 42): vải lọc thủy tinh, tuy nhiên tại Bảng 3 khối lượng nguyên, nhiên vật liệu giai đoạn vận hành (trang 11) không thấy nêu vật liệu vải lọc thủy tinh.

*** Chương VI**

- Đối với lấy mẫu nước thải:

+ Thời gian lấy mẫu: Đề nghị xem lại đề xuất thời gian lấy mẫu đảm bảo đánh giá được hiệu quả của công trình xử lý chất thải.

+ Bổ sung 01 mẫu giám sát nước thải đầu vào

+ Xem lại thông số quan trắc và quy chuẩn so sánh đảm bảo phù hợp với nguồn phát sinh nước thải.

- Trang 50, xem lại phân đầu mục trong mục 2 (chỉ có mục 2.1, không có các mục khác)

***Chương VII**

Nêu nội dung văn bản hướng dẫn là không đúng. Đề nghị nêu rõ các đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở trong 2 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo và đính kèm các quyết định, kết luận kiểm tra, thanh tra (nếu có).

* **Chương VIII**

- Trang 52, xem lại việc đánh thứ tự chương.
- Nội dung cam kết: Rà soát lại các quy chuẩn cam kết áp dụng cho phù hợp.
- Đề nghị công ty bổ sung cam kết việc đầu tư kinh doanh (đối với các hạng mục của dự án cũng như quá trình hoạt động kinh doanh, doanh thu,...) của Công ty theo đúng mục tiêu và các nội dung của dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

* **Phụ lục kèm theo**

- Đối với các giấy tờ liên quan kèm theo bằng tiếng anh, đề nghị xem xét có bản dịch tiếng việt đối với những tài liệu bắt buộc theo quy định.
- Bổ sung bản vẽ hệ thống thu gom, xử lý nước thải mới nhất đã được hoàn công.
- Rà soát các hồ sơ bản vẽ đảm bảo đầy đủ chữ ký của các thành phần (một số bản vẽ có thành phần nhưng không có chữ ký).
- Bổ sung biên bản nghiệm thu, sơ đồ bản vẽ hoàn công đối với kho chứa chất thải, nhà vệ sinh,...
- Bổ sung biên bản nghiệm thu đối với công trình xử lý khí thải; sơ đồ bản vẽ công trình thu gom, xử lý khí thải, trong đó thể hiện rõ tên gọi của từng bộ phận của công trình.
- Bổ sung các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra.
- Bổ sung sơ đồ tổng mặt bằng bố trí các hạng mục công trình.

* **Các nội dung khác**

- Rà soát nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường để cập nhật vào báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với các thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

2. Đề nghị Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư và xây dựng Phú Lộc

Hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở cơ sở đầu tư xây dựng và xưởng cơ khí, hoán cải, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành ô tô và trưng bày sản phẩm theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; trong đó rà soát kỹ: Hệ thống thoát nước thải phải đảm bảo theo Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, toạ độ điểm xả phải nằm ngoài ranh giới khu đất của doanh nghiệp,... Sau khi hoàn thiện báo cáo, nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) để được xem xét cấp Giấy phép môi trường của cơ sở theo quy định, gồm có:

- 01 (một) văn bản giải trình nêu rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra.

- 01 (một) văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa toàn bộ báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở (bao gồm cả phụ lục).

(Để biết cụ thể hơn cách nộp hồ sơ trực tuyến, chủ các dự án đầu tư tại cơ sở truy cập vào trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, vào mục "Hướng dẫn nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến" xem clip hướng dẫn).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đề Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư và xây dựng Phú Lộc biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Đoàn kiểm tra tại Quyết định số 199/QĐ-STNMT ngày 25/7/2024;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, MT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục